

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-PT

Ngày 02/10/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy.

Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà -

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2019/TLPT-HNGĐ ngày 7/8/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 45 /2018/QĐ-PT ngày 21/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H - Sinh năm 1954.

2. Bị đơn: Bà Lương Thị M - Sinh năm 1960.

Nơi ĐKKHKT: Phường Quảng Thành, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng chỗ ở hiện nay: Số nhà.... H.T.L.O, phường Đ.V, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người làm chứng:

- Ông Hà Văn B - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn T.H, xã Th.T, Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Bùi Thị L - Sinh năm 1958.

Địa chỉ: Xóm., thôn H.K, xã H.K, Hoằng Hóa, Thanh Hóa.

- Chị Phạm Thu U - Sinh năm 1998.

Tạm trú: Số nhà... H.T.L.O, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1998.

Tạm trú: Số nhà...H.T.L.O, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn Bà Lương Thị M.

- Tại phiên tòa: Có mặt ông Trần Ngọc H. Vắng mặt Bà Lương Thị M có đơn xin hoãn phiên tòa lần thứ 03 với lý do đang điều trị “Viêm tai”. Vắng mặt những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo nguyên đơn trình bày: Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc H và bà Lương Thị M kết hôn với nhau năm 1986, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Xuân, Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã bị mất nên đến ngày 22/9/1997 vợ chồng ông đã đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Xuân, Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống hạnh phúc được 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về mặt kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, bà M thường xuyên lăng mạ, xúc phạm ông và gia đình ông, gây ức chế về tinh thần cho ông. Sau mỗi lần vợ chồng cãi nhau ông về quê sinh sống, nhưng sau đó bà M lại về xin lỗi nên ông lại quay về chung sống cùng bà M. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng của ông bà không được cải thiện mà ngày càng căng thẳng. Mâu thuẫn căng thẳng nhất từ năm 2012, vợ chồng ông đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng ông đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay, ông H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Nguyên Ph, sinh năm 1986 và cháu Trần Ngọc Ph, sinh năm 1988. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên vì vậy ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản, công nợ: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Theo bị đơn trình bày: Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời khai của ông H về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng bà hạnh phúc được 15 năm thì ông H bắt đầu có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Sau đó được gia đình kHên giải thì ông H đã quay về đoàn tụ với gia đình. Tuy nhiên, ông H thường xuyên hành hạ, đánh đập bà bằng các loại hung khí nguy hiểm dẫn đến việc bà phải đi viện điều trị dài ngày. Đến năm 2018, ông H lại tiếp tục có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và về đòi ly hôn bà. Về mặt kinh tế thì ông H không chăm lo cho gia đình, tiền lương giữ để tiêu riêng cá nhân, một mình bà phải lo toan kinh tế cho cả gia đình. Tuy nhiên vì con cái nên bà đã tha thứ cho ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không thay đổi. Cho đến nay di chứng đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, di chuyển dễ bị ngã gục, hệ cơ, xương khớp đau nhức dẫn đến bà phải tiếp tục đi điều trị tại Bệnh viện. Mâu thuẫn của vợ chồng bà cũng đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả.

Nay ông H làm đơn khởi kiện ly hôn thì bà không đồng ý ly hôn, bà có nguyện vọng vợ chồng quay về đoàn tụ để nương tựa nhau lúc về già. Về con

chung: Vợ chồng có hai con chung. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung; Về tài sản, công nợ: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản án số:** 32/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14; *Về hôn nhân:* Xử cho ông Trần Ngọc H được ly hôn bà Lương Thị M; *Về con chung:* Ông H và bà M có hai con chung là cháu Trần Nguyên Ph, sinh năm 1986 và cháu Trần Ngọc Ph, sinh năm 1988. Hiện nay cả hai con đều đã thành niên vì vậy ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung; *Về tài sản, công nợ:* Ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết; Án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 09/7/2019, bà M kháng cáo với nội dung: Không đồng ý ly hôn, bà có nguyện vọng vợ chồng quay về đoàn tụ để nương tựa nhau lúc về già.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét nội dung kháng cáo: Ông H và bà M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã cấp đăng ký kết hôn, nên là hôn nhân hợp pháp. Trong đời sống chung do tính tình không hợp nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chửi nhau, đánh nhau nhiều lần, đã được hai bên gia đình và Chính quyền địa phương đã hòa giải và kHên nhủ nhiều lần nhưng chỉ được một thời gian lại phát sinh ngắn mâu thuẫn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Như vậy tình cảm vợ chồng và đời sống chung giữa ông H và bà M không còn, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng có quay về đoàn tụ thì cuộc sống cũng không hạnh phúc

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thị M bị đơn kháng cáo nhưng trước khi mở phiên tòa lần 1, lần 2, lần 3 đều làm đơn xin hoãn phiên tòa với lý do

“Đang phải điều trị bệnh viêm tai”. Xét thấy trước khi mở phiên ngày 03/9/2019, ngày 20/9/2019 và ngày 02/10/2019 đều làm đơn xin hoãn phiên tòa cùng lý do. Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà M, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người kháng cáo theo quy định tại Điều 227, 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Lương Thị M vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Ông Trần Ngọc H và bà Lương Thị M kết hôn với nhau năm 1986, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa là hôn nhân hợp pháp.

Ông, bà đều thừa nhận đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc do tính tình không hợp, thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chửi nhau, đánh nhau nhiều lần, đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhắc nhở nhiều lần nhưng không được cải thiện. Bà M cho rằng ông H có quan hệ bất chính nên về đòi ly hôn bà nhưng bà không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Ngoài ra ông H và bà M đều trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chính của vợ chồng là vì kinh tế. Bà M khai về mặt kinh tế thì ông H không chăm lo cho gia đình, tiền lương giữ để tiêu riêng cá nhân, một mình bà phải lo toan kinh tế cho cả gia đình. Ông H thừa nhận trước đây ông không đưa lương cho bà M vì ông dành dụm, tiết kiệm để làm nhà. Từ năm 2009, sau khi về hưu ông đã giao toàn bộ lương cho bà M chi tiêu cho gia đình nhưng đến năm 2012 vì hai vợ chồng sống ly thân nên ông đã giữ lại tiền lương để chi tiêu cá nhân. Bà M có nguyện vọng vợ chồng quay về đoàn tụ để nương tựa nhau lúc về già, bà đã dùng mọi phương pháp để khắc phục tình cảm vợ chồng nhưng ông H vẫn không thay đổi.

Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện, giữa ông H và bà M có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Chính quyền địa phương đã hòa giải và khuyên nhủ nhiều lần nhưng chỉ được một thời gian ngắn mâu thuẫn giữa ông H và bà M lại xảy ra, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Như vậy tình cảm vợ chồng và đời sống chung giữa ông H và bà M không còn, đã ly thân nhiều năm, quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng có quay về đoàn tụ thì cuộc sống cũng không hạnh phúc.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã kiên trì thuyết phục nhưng ông H vẫn cương quyết đề nghị được ly hôn với bà M.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà M đã thực sự trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, hôn nhân chỉ tồn trên danh nghĩa, vì vậy giải quyết cho ông H được ly hôn bà M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà M, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 32/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà M không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 308; Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị M, giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/HNGĐ-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Ông Trần Ngọc H được ly hôn bà Lương Thị M.

- Về con chung: Ông H và bà M có hai con chung là Trần Nguyên Ph, sinh năm 1986 và Trần Ngọc Ph, sinh năm 1988. Hiện nay cả hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Ông H, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí phúc thẩm: Bà Lương Thị M phải nộp 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000179 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP Thanh Hóa;;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND xã H.X, Hoàng Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Hùng

